

1116-SS-MI Series — BÁNH XE ĐẨY THIẾT BỊ CÀNG INOX (Chuẩn Mỹ)



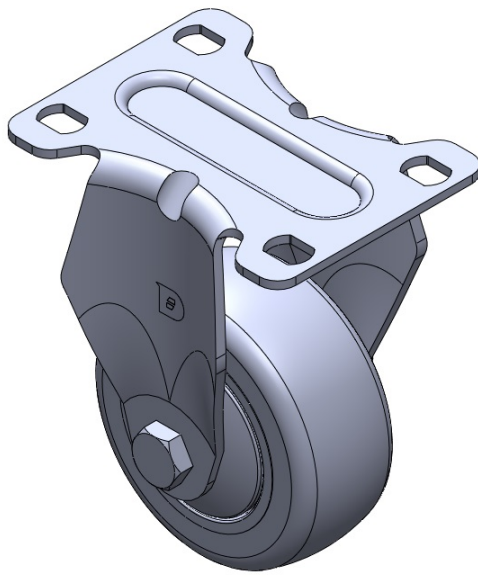
Đường kính bánh xe đầy đủ × chiều rộng bánh xe 75 x 31mm

EAN  
TW-4111603001024

Bánh xe cố định, chân đúc liền khối — thiết kế đục lỗ cao cấp Bảo vệ chống rung bề mặt, thiết bị lắp đặt dễ Lõi bánh xe bằng polypropylene chống va đập, bề mặt bánh xe bằng nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR) Vòng bi bánh xe màu xám — vòng bi chính xác.

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

Quy cách chi tiết sản phẩm

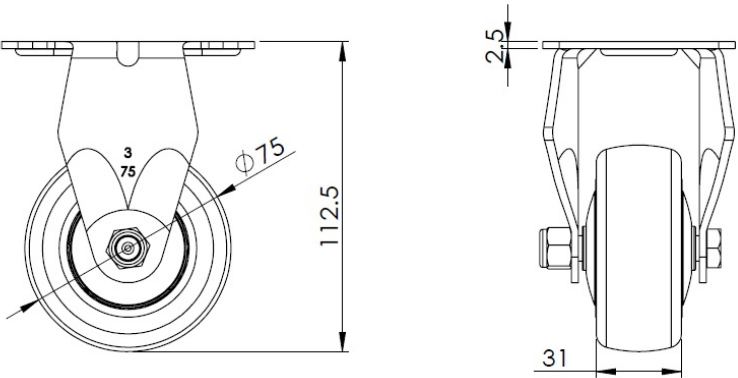
|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 75mm                        |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 31mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 92 x 70mm                   |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 75 x 45mm                   |

|                         |                |
|-------------------------|----------------|
| Khoảng cách các lỗ lắp  | 12 x 9mm       |
| Tổng chiều cao          | 112.5mm        |
| Độ cứng                 | 72±5° Shore A  |
| Tải trọng (động)        | 90kgs          |
| Tải trọng (tĩnh)        | 135kgs         |
| Nhiệt độ                | -20°C to +60°C |
| Càng bánh xe            | Cố định        |
| Thép không gỉ           | Y              |
| Dẫn điện                | N/A            |
| Chống tĩnh điện         | N/A            |
| Trọng lượng bánh xe đẩy | 0.40kgs        |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm  | ISO22883       |

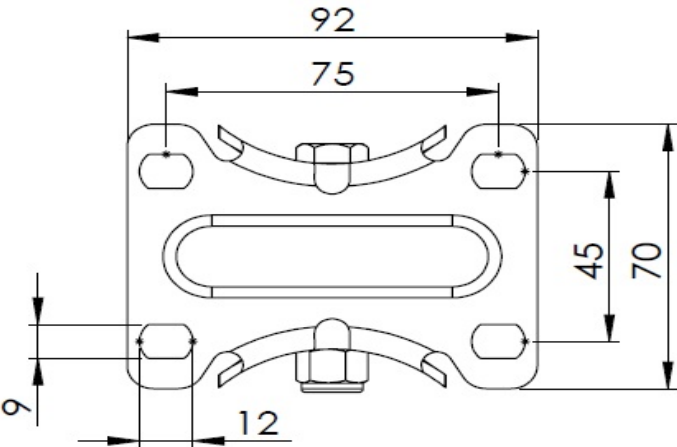
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét